
Lãi suất LNH
Trái phiếu

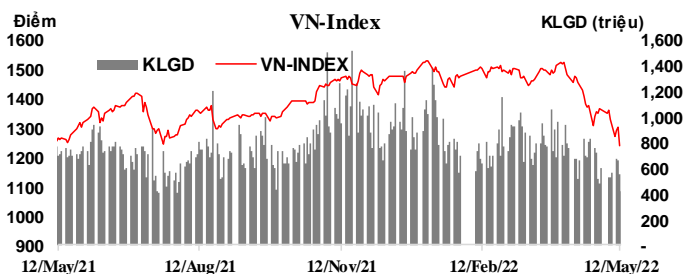
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.95	0.08	0.90	0.02	3Y	2.21	0.070
1W	2.18	0.07	0.99	0.00	5Y	2.48	0.079
2W	2.23	0.06	1.08	0.00	7Y	2.90	0.068
1M	2.33	0.07	1.19	0.01	10Y	3.25	0.086
2M	2.48	0.10	1.24	-0.01	15Y	3.35	0.086
3M	2.53	0.06	1.38	-0.01			
6M	2.73	0.05	1.55	-0.04			
9M	2.84	0.10	1.64	-0.05			
1Y	2.99	0.08	1.75	-0.05			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
12-05-22	1	14	2.50	10,000	409.44	341.67	67.77	5,641.31
11-05-22	1	14	2.50	10,000	312.05	284.03	28.02	5,573.54
10-05-22	1	14	2.50	10,000	343.18	284.01	59.17	5,545.52

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1238.84	315.52	96.44
%/ngày	-4.82%	-5.26%	-2.38%
%/31/12/2021	-17.32%	-33.4%	-14.4%
KLGD (tr.đ.v)	557.89	71.36	30.3
GTGD (tỷ đ)	15775.88	1538.98	510.11
NDINN mua (tỷ đ)	1603.68	9.80	0.44
NDINN bán (tỷ đ)	1711.20	15.87	0.27


Tin trong nước ngày 12/05

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 12/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.151 VND/USD; tăng mạnh 10 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.550 VND/USD. Tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được niêm yết ở mức 23.250 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.098 VND/USD, tăng 135 đồng so với phiên 11/05. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.820 VND/USD và 23.930 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 12/05, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,06 – 0,08 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,95%; 1W 2,18%; 2W 2,23% và 1M 2,33%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 - 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giữ nguyên ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 0,90%; 1W 0,99%; 2W 1,08%, 1M 1,19%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 2,21%; 5Y 2,48%; 7Y 2,90%; 10Y 3,25%; 15Y 3,35%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 409,44 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 341,67 tỷ đồng đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 67,77 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng lên mức 5.641,31 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, mặc dù VN-Index chỉ quay lại mức điểm thấp nhất của 2 phiên liền trước, nhưng hàng loạt cổ phiếu đã rơi tự do sâu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm mạnh 62,69 điểm (-4,82%) còn 1.238,84 điểm; HNX-Index rớt 17,52 điểm (-5,26%) xuống 315,52 điểm; UPCOM-Index giảm 2,35 điểm (-2,38%) xuống 96,44 điểm. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp với tổng giá trị giao dịch đạt trên 17.800 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng hơn 113 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo quyết định của Chính phủ, tổng mức vay 3 năm 2022-2024 của Chính phủ là hơn 2 triệu tỷ đồng.** 96% trong số này là vay cho ngân sách trung ương, còn lại là vay về cho vay lại. Tổng trả nợ Chính phủ 3 năm tới hơn 1,1 triệu tỷ đồng, gồm trả nợ trực tiếp 971.000 tỷ và nợ vay lại 145.000 tỷ đồng. Chính phủ đảm bảo tốc độ tăng dư nợ được bảo lãnh không vượt tốc độ tăng GDP của năm trước và trong hạn mức Quốc hội phê duyệt. Hạn mức bội chi của chính quyền địa phương khoảng 0,3% GDP hàng năm.

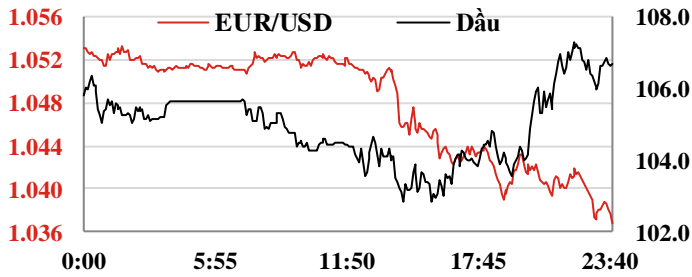
Tin quốc tế

▪ **Chủ tịch Fed Jerome Powell tiếp tục được lựa chọn cho nhiệm kỳ tiếp theo.** Sáng sớm hôm nay 13/05 theo giờ Việt Nam, Thượng viện Mỹ công bố ông Powell vượt qua cuộc bỏ phiếu với 80 phiếu thuận và chỉ 19 phiếu chống. Theo đó, ông sẽ tiếp tục điều hành Fed cho nhiệm kỳ tiếp theo kéo dài 4 năm 2022 – 2026. Hầu hết thị trường Mỹ phản ứng tích cực với thông tin này. Chỉ số công nghiệp Dow Jones cuối phiên lợi ngược dòng, phục hồi 500 điểm so với mức thấp nhất trong phiên. Liên quan tới thông tin kinh tế Mỹ, chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần và PPI lõi tại nước này lần lượt tăng 0,5% và 0,4% m/m trong tháng vừa qua, nối tiếp đà tăng 1,4% và 1,0% ở tháng trước đó, gần khớp so với dự báo tăng 0,5% và 0,6%. Cuối cùng, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ trong tuần kết thúc ngày 07/05 ở mức 203 nghìn đơn, tăng nhẹ từ mức 200 nghìn của tuần trước đó và trái với dự báo giảm xuống còn 190 nghìn.

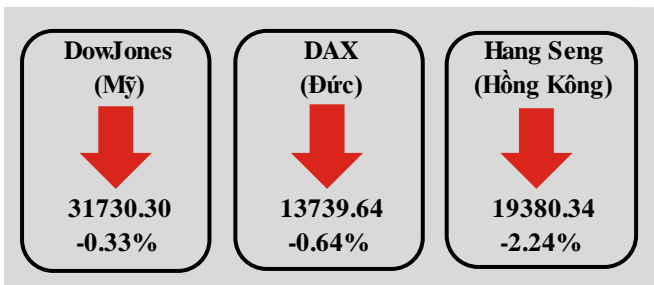
▪ **Nước Anh ghi nhận nhiều thông tin kinh tế tiêu cực.** Đầu tiên, GDP của nước Anh chỉ tăng 0,8% q/q trong quý 1, điều chỉnh xuống thấp hơn so với mức tăng 1,3% theo báo cáo sơ bộ và đồng thời thấp hơn cả mức 1,0% theo dự báo của các chuyên gia. Liên quan tới tháng 3, GDP của quốc gia này giảm 0,1% m/m; trái với dự báo tiếp tục đi ngang như kết quả của tháng 2. Sản lượng công nghiệp trong tháng 3 của nước Anh giảm 0,2% m/m, nối tiếp đà giảm 0,6% của tháng trước đó. Tuy nhiên, điểm sáng hiếm hoi là sản lượng xây dựng tiếp tục tăng 1,7% m/m trong tháng 3, nối tiếp đà tăng 0,2% của tháng 2. Một số ý kiến cho rằng tình trạng lạm phát đình trệ đang ảnh hưởng tới nhiều lĩnh vực kinh tế nước Anh, tình trạng này có thể tiếp tục kéo dài cho tới hết năm 2022.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
12-05	6:50	*	Cán cân vãng lai Nhật Bản T3	1.56T	0.63T	0.52T
12-05	13:00	***	GDP sơ bộ Anh qq Q1	0.8	1.0	1.3
12-05	13:00	*	GDP Anh mm T3	-0.1	0.0	0.1
12-05	19:30	***	PPI Mỹ mm T4	0.5	0.5	1.4
12-05	19:30	***	PPI lõi Mỹ mm T4	0.4	0.6	1.0
12-05	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w/e	203K	190K	200K
13-05	19:30	*	Chỉ số giá nhập khẩu tại Mỹ mm T4		0.6	2.6
13-05	21:00	**	Chỉ số niềm tin tiêu dùng sơ bộ UoM Mỹ T5		64.1	65.2



	12 May 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	104.85	0.97%	1.06%	9.26%
USD/CNY	6.79	1.00%	1.99%	6.83%
USD/EUR	0.96	1.27%	1.55%	9.53%
USD/JPY	128.32	-1.26%	-1.39%	11.51%
USD/KRW	1290.72	0.91%	1.70%	8.65%
USD/SGD	1.40	0.53%	0.93%	3.54%
USD/TWD	29.87	0.42%	0.70%	7.77%
USD/THB	34.72	0.23%	1.11%	4.48%
USD/VND Trung tâm	23151	0.04%	0.10%	0.03%
USD/VND LNH	23098	0.59%	0.62%	1.33%
USD/VND tự do	23820	0.00%	1.13%	1.58%
Vàng	1821.72	-1.64%	-2.94%	-0.36%
Dầu	106.13	0.40%	-1.97%	41.11%



LIBOR

SIBOR

Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.8269	0.0009		
1M	0.8747	0.0206	0.8325	0.0438
3M	1.4113	-0.0106	1.1125	0.0000
6M	1.9589	-0.0038	0.8211	0.0000
1Y	2.6299	0.0132		

Số liệu ngày SIBOR 11/05/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,50%	1,0%	05/05/2022	14/06/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	09/06/2022
Anh	GBP	0,75%	1,0%	05/05/2022	16/06/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/06/2022
Australia	AUD	0,25%	0,35%	03/05/2022	07/06/2022

VN-INDEX



VN-Index sụt giảm xuống mức 1238,84 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu lực cầu bắt đáy trong vùng hỗ trợ 1.225-1.250 điểm đủ tốt.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.230 – 1.220

Ngưỡng kháng cự: 1.250 – 1.260

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn